**MA TRẬN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bảy chữ | **3** | **0** | **1** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **50** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **2\*** | **50** |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **10** | **30** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bảy chữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ bảy chữ như: bố cục, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết được đặc điểm của biện pháp tu từ đảo ngữ từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Vận dụng:**  - Biết trân quý, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. | 3TN | 1TN  1TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận về một hiện tượng đời sống.  - Xác định được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.  - Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **3TN** | **1TN**  **1TL** | **1TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ……………………..** | **ĐỀ THI**  **Năm học: 20…. – 20….**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 8**  **(Thời gian làm bài: 90 phút)** |

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**Mũi Cà Mau**

Mũi Cà Mau: mầm đất tươi non

Mấy trăm đời lấn luôn ra biển;

Phù sa vạn dặm tới đây tuôn,

Đứng lại; và chân người bước đến.

Tổ quốc tôi như một con tàu,

Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau.

Những dòng sông rộng hơn ngàn thước.

Trùng điệp một màu xanh lá đước.

Đước thân cao vút, rễ ngang mình

Trổ xuống nghìn tay, ôm đất nước!

Tổ quốc tôi như một con tàu,

Mũi thuyền ta đó - mũi Cà Mau.

(Xuân Diệu, 10-1960)

**Câu 1** (0,5 điểm). Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Sáu chữ

D. Bảy chữ

**Câu 2** (0,5 điểm)**.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

**Câu 3** (0,5 điểm)**.** Các từ: trăm, vạn, ngàn, nghìn là từ loại gì?

A. Lượng từ

B. Số từ

**Câu 4** (0,5 điểm)**.** Việc sử dụng số từ góp phần tăng hiệu quả biểu đạt nội dung của văn bản như thế nào?

A. Ca ngợi, tự hào về vùng đất Cà Mau tươi đẹp, trù phú, tràn trề nhựa sống.

B. Thể hiện quá trình phát triển lâu dài và bền vững của đất nước.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 5** (1,5 điểm)**.**  Xác định các dạng của phép điệp trong văn bản trên và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng.

**Câu 6.** (1,5 điểm)**.** Văn bản trên gợi cho anh/ chị cảm xúc gì đối với quê hương, Tổ quốc? (nêu cảm nhận ngắn gọn trong 4 - 6 dòng)

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về hiện tượng nghiện internet.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | D. Bảy chữ | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | B. Miêu tả | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | B. Số từ | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | C. Cả A và B đều đúng. | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | - Các dạng của phép điệp trong văn bản: điệp ngữ (mũi Cà Mau…), điệp kết cấu giữa hai đoạn (Tổ quốc…mũi Cà Mau)  - Hiệu quả nghệ thuật: tạo sự cân xứng, nhịp nhàng, điệp đi điệp lại nhằm nhấn mạnh vị trí của Cà Mau trên dáng hình Việt Nam: nếu đất nước là con tàu thì Cà Mau chính là mũi của con tàu ấy. Mũi tàu luôn đi trước, luôn hứng chịu gian lao thử thác trước và rẽ sóng mở đường cho thân… | 1,5 điểm |
| **Câu 6** | - Đảm bảo được hình thức đoạn văn.  - Trình bày cảm xúc cá nhân đối vói quê hương đất nước: xúc động, yêu quý, tự hào… | 1,5 điểm |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.**  Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.  Thân bài phân tích đưa ra nguyên nhân, biện pháp… thông qua các lí lẽ và dẫn chứng…  Kết bài khẳng định lại vấn đề cần nghị luận. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Viết bài văn nghị luận về hiện tượng nghiện internet. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: Bên cạnh những mặt tốt mà Internet mang lại, việc lạm sử dụng nó sẽ dẫn đến hiện tượng nghiêm trọng đó là hiện tượng nghiện Internet trong giới trẻ hiện nay.  **2. Thân bài**  – Giải thích: Internet là gì? là một loại phương tiện công nghệ của xã hội. Tại đó, con người có thể trao đổi thông tin, tìm kiếm thông tin, dùng nó cho nhiều mục đích khác nhau.  – Thực trạng: – Nó trở thành một căn bệnh khó chữa của giới trẻ hiện nay.  + Quên ăn, quên ngủ, xao nhãng trong mọi công việc + Nhiều người trẻ hiện nay lâm vào tình trạng nghiện game.  – Nguyên nhân: Do con người không kiểm soát được bản thân, lười học ham chơi.  – Hậu quả:  + Bỏ học, dẫn đến nhiều hành vi xấu khác như cướp vặt, đánh nhau… + Ảnh hưởng đến sức khỏe: gây cận thị, bệnh tự kỷ… – Biện pháp: Cần định hướng đúng đắn cho giới trẻ về Internet để tận dụng lợi ích của nó mang lại.  **3. Kết bài**  – Liên hệ: Bản thân cần biết sắp xếp thời gian học tập, giải trí cho phù hợp…  – Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 3,5 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,5 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com